

8. Thủ tục Xác nhận đơn đề nghị xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm (hoặc thân nhân, gia đình của người sau cai nghiện) trong diện được xét miễn, giảm làm một bộ hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú

Bước 2: UBND xã xem xét, xác nhận.

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả- UBND cấp xã

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1- Đơn đề nghị xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm (Mẫu số 03);

2- Bản phô tô các giấy chứng nhận trong diện được hỗ trợ như: bản thân, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công; đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo... (xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

Trong ngày

5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

7. Kết quả: Xác nhận đơn

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn tờ khai:

Mẫu 03: Đơn đề nghị xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm

(Quyết định số 514/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh)

10. Yêu cầu điều kiện:

. Miễn tiền ăn, chi phí khám bệnh, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác cho người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện trong thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm, thuộc các trường hợp sau:

a) Đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng là gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Người chưa thành niên, người không có nơi cư trú nhất định và bản thân người đó không có điều kiện đóng góp hoặc không xác định được thân nhân, gia đình của người sau cai nghiện ma túy;

c) Người bị bệnh AIDS giai đoạn cuối.

2. Giảm 50% tiền ăn, tiền khám bệnh, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác trong thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm cho người thuộc hộ cận nghèo; người thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ; người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các xã khu vực III và các thôn, bản đặc biệt khó khăn của xã khu vực II.

(Quyết định số 514/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh)

11. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy;

- Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 12/8/2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện;

- Nghị quyết số 32/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang tại kỳ họp thứ ba, HĐND tỉnh khoá XVII, ban hành Quy định chế độ đóng góp và miễn, giảm đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh;

- Quyết định số 514/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và miễn, giảm đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động Xã hội tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm

Tôi tên là¹: Sinh ngày...../...../.....

Thường trú tại:.....

Tôi là².....của học viên³..... đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang.

Đề nghị UBND xã (phường, thị trấn).....xác nhận hoàn cảnh của gia đình (học viên):..... thuộc diện⁴.....

.....

Đề nghị Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội xem xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm theo quy định.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN
DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ và tên)

- 1 Tên người viết đơn;
- 2 Quan hệ của người viết đơn với học viên (bố, mẹ, vợ, chồng, con...)
- 3 Họ và tên học viên
4. Viết về bản thân, gia đình thuộc diện chính sách hỗ trợ.

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý:

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho các hộ gia đình làm căn cứ để xác định những người có tên trên giấy được hưởng thụ các chính sách dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Trong cả giai đoạn 2016-2020, mỗi hộ gia đình được công nhận là hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp 01 giấy chứng nhận duy nhất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chứng nhận (ký tên, đóng dấu). Hằng năm Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để đóng dấu xác nhận phân loại hộ gia đình vào các ô Hộ nghèo, Hộ cận nghèo trong các năm thực hiện để làm cơ sở thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo. Mỗi dấu xác nhận sẽ chỉ có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 của cùng năm thực hiện.

3. Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì được xem xét cấp đổi lại dựa trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý./.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Số:...../GCN-HN,HCN

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

- Căn cứ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên địa bàn, Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn

CHỨNG NHẬN

Hộ gia đình ông/bà:

Dân tộc:

CMTND số:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Hộ khẩu thường trú tại:.....

Thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn trong giai đoạn 2016 - 2020 theo kết quả xác nhận trong Giấy chứng nhận này:

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘ GIA ĐÌNH

NĂM 2015		NĂM 2016	
HỘ NGHÈO (Số.....khẩu) Chủ tịch (Ký, đóng dấu)	HỘ CẬN NGHÈO (Số.....khẩu) Chủ tịch (Ký, đóng dấu)	HỘ NGHÈO (Số.....khẩu) Chủ tịch (Ký, đóng dấu)	HỘ CẬN NGHÈO (Số.....khẩu) Chủ tịch (Ký, đóng dấu)
NĂM 2017		NĂM 2018	
HỘ NGHÈO (Số.....khẩu) Chủ tịch (Ký, đóng dấu)	HỘ CẬN NGHÈO (Số.....khẩu) Chủ tịch (Ký, đóng dấu)	HỘ NGHÈO (Số.....khẩu) Chủ tịch (Ký, đóng dấu)	HỘ CẬN NGHÈO (Số.....khẩu) Chủ tịch (Ký, đóng dấu)
NĂM 2019		NĂM 2020	
HỘ NGHÈO (Số.....khẩu) Chủ tịch (Ký, đóng dấu)	HỘ CẬN NGHÈO (Số.....khẩu) Chủ tịch (Ký, đóng dấu)	HỘ NGHÈO (Số.....khẩu) Chủ tịch (Ký, đóng dấu)	HỘ CẬN NGHÈO (Số.....khẩu) Chủ tịch (Ký, đóng dấu)

....., ngày....., tháng.....năm 20.....
CHỦ TỊCH
 (Ký, đóng dấu)

TT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Nghề nghiệp, công việc hiện tại	Ghi chú
				Nam	Nữ		
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							